

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

---*&---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----**&**-----

Bản án số: **1097/2022/HS-PT**

Ngày: **20.12.2022**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Chử Phương Ngọc**.

Thẩm phán: Bà **Đặng Thị Thanh Huyền**.

Ông **Trần Đức Hiếu**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Huy** - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Cẩm Thủy** - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 20.12.2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 724/2022/TLPT-HS ngày 06 tháng 10 năm 2022 do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 129/2022/HSST ngày 29.8.2022 của TAND huyện T., TP. Hà Nội.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Đỗ Thị Bích T.** - Sinh năm: 1993, tại Phú Thọ.

Nơi ĐKNKTT: thôn P., xã T., huyện T., tỉnh P.T.; Chỗ ở: Số 26 ngõ 241 đường C., phường V., quận H., Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: Đại học Khoa học và Tự nhiên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Con ông Đỗ Văn G. và bà Hà Thị H.; Có chồng là Nguyễn Tiến D. (ly hôn), có 01 con sinh ngày 12.5.2020; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 19.12.2022, TAND huyện T. xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt.

- Ngoài ra còn có nguyên đơn dân sự không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12.5.2021, Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển T.H.H (viết tắt là Công ty T.H.H) ký kết Hợp đồng Dịch vụ quản lý vận hành chung cư CT5 T.T. với Ban quản trị chung cư CT5 T.T., huyện T., Thành phố Hà Nội. Ngày 26.6.2021, Công ty T.H.H ký hợp đồng lao động với Đỗ Thị Bích T., T. được bổ nhiệm làm kế toán làm việc tại Ban quản lý chung cư CT5 T.T. theo Quyết định bổ nhiệm số 28/2021/QĐ - THH ngày 26.6.2021. Nhiệm vụ của T. là thu phí dịch vụ của các hộ dân tại tòa nhà, phí gửi xe và các phụ phí khác theo yêu cầu của Ban quản lý tòa nhà chung cư CT5. Theo quy định về công tác chi tiêu nội bộ đối với kế toán của công ty thì kế toán chỉ được phép giữ lại số tiền tối đa 5.000.000 đồng để chi phí cho các hoạt động của Ban quản lý. Khi vượt quá số tiền trên, kế toán phải nộp tiền về cho công ty, nếu thiếu xin cấp bổ sung tại văn phòng, trừ những ngày cuối tháng và 10 ngày đầu tiên của tháng được giữ lại để trả lương cho Ban quản lý chung cư nơi mình làm việc. Việc chi lương cho các cán bộ, nhân viên tại Ban quản lý sẽ do phòng kế toán trình giám đốc duyệt và kế toán các bộ phận sẽ chi theo bảng lương đã được phê duyệt. Từ ngày 26.6.2021 đến ngày 10.7.2021, lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao là thu và quản lý tiền thu các khoản phí tại chung cư CT5 T.T., T. đã trực tiếp thu các khoản phí của cư dân tại CT5 T.T. với tổng số tiền 201.903.000 đồng (hai trăm linh một triệu chín trăm linh ba nghìn) đồng sau đó không chi trả lương cho nhân viên làm việc tại Ban quản lý tòa nhà CT5 T.T., không nộp lại tiền cho Công ty T.H.H mà giữ lại để tiêu sài cá nhân hết.

Sau khi thấy T. không nộp tiền về công ty theo quy định, đại diện Công ty T.H.H đã mời T. lên làm việc, tại đây T. đã thừa nhận mình chi tiêu hết số tiền thu được từ các hộ cư dân vào việc cá nhân dẫn đến không có tiền nộp về công ty.

Ngày 12.7.2021, đại diện Công ty T.H.H trình báo vụ việc đến Cơ quan công an để giải quyết.

Cơ quan điều tra đã thu giữ của Công ty T.H.H 01 bộ hồ sơ về việc ký kết hợp đồng, quyết định bổ nhiệm chức vụ kế toán đối với Đỗ Thị Bích T., các phiếu thu tiền phí dịch vụ thể hiện số tiền T. đã thu của các hộ cư dân, các biên bản làm việc giữa Công ty T.H.H với T. về việc T. thừa nhận đã thu tiền phí dịch vụ nhưng không nộp về Công ty T.H.H, bảng kê số tiền T. đã thu của cư dân tòa nhà CT5 T.T..

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T., Đỗ Thị Bích T. đã khai nhận toàn bộ hành vi như nêu trên. T. khai do cần tiền trả nợ cá nhân nên T. đã lợi dụng nhiệm vụ được Công ty T.H.H giao để thu các khoản tiền phí dịch vụ của cư dân tòa nhà CT5 T.T. sau đó chiếm đoạt sử dụng để trả nợ cá nhân, không có khả năng hoàn trả Công ty T.H.H với tổng số tiền là 201.903.000 đồng. Số tiền này T. khai dùng để trả nợ cho các đối tượng ngoài xã hội T. không biết tên, tuổi, địa chỉ, phần còn lại T. chi tiêu cá nhân hết nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Về dân sự: T. đã tự nguyện bồi thường cho Công ty T.H.H số tiền 100.000.000 đồng, Công ty T.H.H yêu cầu T. phải tiếp tục trả lại cho công ty số tiền 101.903.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 111/CT - VKSTT ngày 14.7.2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện T., Thành phố Hà Nội truy tố Đỗ Thị Bích T. về tội Tham ô tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 353 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 129/2022/HSST ngày 29.8.2022 của TAND huyện T., Thành phố Hà Nội đã quyết định: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 353, điểm b-s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đỗ Thị Bích T. **07** (bảy) năm tù về tội Tham ô tài sản, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 09.9.2022 bị cáo Đỗ Thị Bích T. có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo trình bày:

Bị cáo đã bồi thường xong toàn bộ tiền cho Công ty T.H.H, hiện bị cáo nuôi con một mình, con còn nhỏ, chồng đã ly hôn đi làm ăn xa nên không hỗ trợ nuôi con, cha mẹ bị cáo đã hỗ trợ bị cáo trả nợ nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo có cơ hội sớm trở về làm ăn nuôi con và trả nợ. Ngoài ra tháng

10.2022 do túng quẫn nên bị cáo đã trộm cắp tài sản, ngày 19.12.2022 TAND huyện T. xử phạt bị cáo 18 tháng tù.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án đề nghị HĐXX về hình thức đơn kháng cáo đúng theo quy định nên chấp nhận xem xét. Về nội dung: Căn cứ vào lời khai của bị cáo phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở xác định Đỗ Thị Bích T. là kế toán của Ban quản lý chung cư CT5 T.T. theo hợp đồng lao động với Công ty T.H.H. Quá trình làm việc T. có nhiệm vụ thu tiền các loại phí của dân cư thuộc chung cư. Từ ngày 26.6.2021 đến ngày 10.7.2021, T. thu được 201.903.000 đồng. Đỗ Thị Bích T. đã không trả lương cho cán bộ, nhân viên Ban quản lý và cũng không nộp về Công ty theo quy định, mà chiếm đoạt toàn bộ, không có khả năng trả về Công ty. Do vậy, Tòa án sơ thẩm Tòa án sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội Tham ô tài sản là có căn cứ. Tòa án sơ thẩm áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, xét bị cáo phạm tội lần đầu, khai báo thành khẩn, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nay bị cáo đã khắc phục toàn bộ hậu quả nên mức hình phạt 07 năm tù đối với bị cáo có phần nghiêm khắc, do vậy căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 – BLTTHS chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 353, điểm b-s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đỗ Thị Bích T. 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù về tội Tham ô tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hình thức đơn kháng cáo của bị cáo:

Đã tuân thủ đúng theo quy định về chủ thể, thủ tục và thời hạn kháng cáo tại Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Từ ngày 26.6.2021, Đỗ Thị Bích T. là nhân viên của Công ty T.H.H theo hợp đồng lao động. Đỗ Thị Bích T. được Công ty bổ nhiệm làm kế toán làm việc tại Ban quản lý chung cư CT5 T.T.. Nhiệm vụ của T. là thu phí dịch vụ, phí gửi xe và các phụ khí khác của các hộ dân tại tòa nhà. Theo quy định, sau khi thu

tiền T. phải nộp về Công ty, được giữ lại không quá 5.000.000 đồng để chi tiêu cho Ban quản lý, hoặc nếu thu trong 10 ngày đầu tháng hoặc cuối tháng thì sẽ sử dụng trả lương cho cán bộ, nhân viên của Ban quản lý. Từ ngày 26.6.2021 đến ngày 10.7.2021, T. đã thu được số tiền 201.903.000 đồng nhưng không trả lương cho nhân viên Ban quản lý và cũng không nộp về Công ty mà đã chi tiêu cá nhân toàn bộ số tiền trên, sau đó không có khả năng trả lại cho Công ty. Như vậy, hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao là thu và quản lý tiền thu sau đó chiếm đoạt của Đỗ Thị Bích T. đã đủ yếu tố cấu thành tội Tham ô tài sản, Tòa án sơ thẩm áp dụng điểm d khoản 2 Điều 353 – BLHS xử phạt bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

Toà án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân áp dụng hình phạt tù có thời hạn là phù hợp. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới đó là đã bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo là người dân tộc và có hoàn cảnh gia đình khó khăn hiện một mình nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi để HĐXX xem xét áp dụng Điều 54 – BLHS giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về gia đình và xã hội.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Do được chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 355, Điểm c Khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đỗ Thị Bích T., sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 129/2022/HSST ngày 29.8.2022 của Tòa án nhân dân huyện T., TP. Hà Nội về phần hình phạt.

2. Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 353, điểm b-s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Đỗ Thị Bích T. 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *Tham ô tài sản***, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải nộp.
5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật ngay kể từ ngày tuyên án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- VKSND Thành phố Hà Nội;
- TAND quận Đ.;
- VKSND quận Đ.;
- Chi cục THADS quận Đ.;
- Bị cáo;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

Chữ Phương Ngọc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chử Phương Ngọc

